

Số: 28/NQ-HĐTV

Quận 3, ngày 08 tháng 11 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phê duyệt hệ thống bảng lương và phương án chuyển xếp lương của
Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích quận 3 (điều chỉnh)**

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 3

Căn cứ Quyết định số 3302/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt đề án chuyển đổi Công ty Dịch vụ công ích quận 3 thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;

Căn cứ Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Điều lệ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ công ích quận 3;

Căn cứ Thông tư số 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn xây dựng thang lương, bảng lương, phụ cấp lương và chuyển xếp lương đối với người lao động trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về tiền lương;

Theo đề nghị của Giám đốc Công ty tại Tờ trình số 1669/TTr-DVCI ngày 08 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng thành viên ngày 08 tháng 11 năm 2016,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng thành viên thống nhất phê duyệt:

1. Hệ thống bảng lương của Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích quận 3.
2. Phương án chuyển xếp lương của Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích quận 3.

(Giám đốc đã ký ngày 08 tháng 11 năm 2016).

Điều 2. - Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ký. Các quy định được phê duyệt theo Nghị quyết này được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

- Nghị quyết số 13/NQ-HĐTV ngày 05 tháng 5 năm 2016 của Hội đồng thành viên về việc phê duyệt Hệ thống bảng lương và Phương án chuyển xếp lương của Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích quận 3 hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

Điều 3. Giám đốc Công ty có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung Quyết nghị theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TKHD (X).

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phước Đăng

HỆ THỐNG BẢNG LƯƠNG CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 3

(Hội đồng thành viên phê duyệt tại Nghị quyết số 26./NQ-HĐTV ngày 08/11/2016)

Điều 1. Mục đích, đối tượng và phạm vi áp dụng.

Hệ thống thang lương, bảng lương, phụ cấp lương áp dụng cho người lao động làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ Công ích quận 3 (kể cả Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng làm việc theo hợp đồng lao động), làm cơ sở để:

1. Tuyển dụng và thỏa thuận mức lương trong hợp đồng lao động;
2. Thực hiện chế độ nâng bậc lương theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động;
3. Đóng và hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo qui định của pháp luật;
4. Trả lương ngừng việc và các chế độ khác theo qui định của pháp luật lao động;
5. Giải quyết các quyền lợi khác theo thỏa thuận của người sử dụng lao động và người lao động và qui định của pháp luật lao động.

Điều 2. Mức lương tối thiểu.

1. Mức lương tối thiểu công ty áp dụng là mức lương tối thiểu vùng được dùng làm căn cứ tính các mức lương trong hệ thống thang lương, bảng lương, mức phụ cấp lương, tính các mức lương ghi trong hợp đồng lao động (Mức lương = Hệ số lương x Mức lương tối thiểu vùng).

2. Mức lương tối thiểu Công ty áp dụng được điều chỉnh theo từng thời điểm Chính phủ công bố mức lương tối thiểu vùng. Mức lương tối thiểu vùng xây dựng thang lương, bảng lương là 3.500.000 đồng.

3. Mức tiền lương tối thiểu Công ty trả cho người lao động làm công việc đơn giản nhất trong điều kiện lao động bình thường, đảm bảo đủ số ngày làm việc tiêu chuẩn trong tháng và hoàn thành công việc đã thỏa thuận không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng Chính phủ qui định tại từng thời điểm.

Tiền lương thấp nhất Công ty trả cho người lao động đã qua học nghề (kể cả lao động do Công ty tự dạy nghề) cao hơn ít nhất 7% so với mức lương tối thiểu vùng Chính phủ qui định tại từng thời điểm.

Điều 3. Hệ thống bảng lương.

Công ty đã đưa yếu tố điều kiện lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm để xây dựng bảng lương.

1. Bảng lương công nhân trực tiếp sản xuất:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

NHÓM NGÀNH	MÃ SỐ	BẠC/HỆ SỐ, MỨC LƯƠNG				
		I	II	III	IV	V
1. Nhóm 1	A.1					
- Hệ số		1,07	1,19	1,32	1,47	1,64
- Mức lương (*)		3.745	4.165	4.620	5.145	5.740
2. Nhóm 2	A.2					
- Hệ số		1,13	1,25	1,39	1,55	1,73
- Mức lương (*)		3.955	4.375	4.865	5.425	6.055
3. Nhóm 3	A.3					
- Hệ số		1,15	1,28	1,42	1,58	1,76
- Mức lương (*)		4.025	4.480	4.970	5.530	6.160

(*) Mức lương = Hệ số lương x Mức lương tối thiểu công ty áp dụng.

Nhóm 1:

- Công nhân mộc, nề, sắt, bê tông các loại (trừ bê tông nhựa), cốp pha, hoàn thiện, đào đắp đất;
- Công nhân sơn, vôi và cắt lắp kính;
- Công nhân sửa chữa điện dân dụng;
- Công nhân sửa chữa cơ khí tại hiện trường;
- Công nhân quét dọn và giúp việc gia đình, văn phòng và các tổ chức khác;
- Thu phí vệ sinh;
- Công việc thủ công khác.

Nhóm 2:

- Công nhân sửa chữa ô tô;
- Công nhân nguội, gò, hàn điện, hàn hơi;
- Công nhân duy tu, sửa chữa thường xuyên đường bộ;
- Công nhân xây dựng đường giao thông;
- Công nhân khảo sát, đo đạc xây dựng;
- Công nhân vận hành các loại máy và thiết bị thi công xây dựng;
- Bán lẻ xăng dầu;
- Công nhân quét rác đường phố;
- Công nhân vận hành xe chuyên dùng chở rác;
- Công nhân lau thùng rác công cộng;
- Công nhân duy tu, bảo quản, phát triển cây xanh;
- Công nhân duy tu, nạo vét mương, cống thoát nước;

Nhóm 3:

- Công nhân quét dọn nhà vệ sinh công cộng;
- Công nhân nạo vét cống ngầm;
- Xây dựng và sửa chữa cống ngầm.

2. Bảng lương công nhân lái xe:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

CHỨC DANH	MÃ SỐ	BẬC/HỆ SỐ, MỨC LƯƠNG			
		I	II	III	IV
1. Lái xe con, xe tải, xe cầu, xe chuyên dùng không chở rác dưới 7 tấn; xe khách dưới 20 ghế; xe chuyên dùng chở rác dưới 3,5 tấn.	B.1				
- Hệ số		1,20	1,34	1,50	1,68
- Mức lương (*)		4.200	4.690	5.250	5.880
2. Lái xe chuyên dùng chở rác từ 3,5 tấn đến dưới 7 tấn; công nhân lái xe tải, xe cầu, xe chuyên dùng không chở rác từ 7 tấn đến dưới 20 tấn; xe khách từ 20 ghế đến dưới 40 ghế.	B.2				
- Hệ số		1,26	1,41	1,58	1,77
- Mức lương (*)		4.410	4.935	5.530	6.195
3. Lái xe chuyên dùng chở rác từ 7 tấn đến dưới 20 tấn; xe khách từ 40 ghế đến dưới 60 ghế.	B.3				
- Hệ số		1,29	1,44	1,61	1,80
- Mức lương (*)		4.515	5.040	5.635	6.300

(*) Mức lương = Hệ số lương x Mức lương tối thiểu công ty áp dụng.

3. Bảng lương quản lý doanh nghiệp.

Thực hiện theo Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu (Công ty hạng I) .

Đơn vị tính: 1.000 đồng

CHỨC DANH	MÃ SỐ	BẠC/HỆ SỐ, MỨC LƯƠNG	
		I	II
1. Giám đốc	C.01		
- Hệ số		6,64	6,97
2. Phó giám đốc	C.02		
- Hệ số		5,98	6,31
3. Kế toán trưởng	C.03		
- Hệ số		5,65	5,98

Mức lương = Hệ số lương x Mức lương cơ sở (do Nhà nước quy định theo từng thời điểm).

4. Bảng lương lao động chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ.

Đơn vị tính: 1.000 đồng

CHỨC DANH	MÃ SỐ	BẠC/HỆ SỐ, MỨC LƯƠNG				
		I	II	III	IV	V
1. Chuyên viên	D.01					
- Hệ số		1,61	1,72	1,84	1,98	
- Mức lương (*)		5.635	6.020	6.440	6.930	
2. Cán sự, kỹ thuật viên	D.02					
- Hệ số		1,24	1,36	1,49	1,64	1,80
- Mức lương (*)		4.340	4.760	5.215	5.740	6.300
3. Văn thư	D.03					
- Hệ số		1,10	1,19	1,28	1,39	1,50
- Mức lương (*)		3.850	4.165	4.480	4.865	5.250
4. Phục vụ	D.04					
- Hệ số		1,07	1,13	1,19	1,25	1,32
- Mức lương (*)		3.745	3.955	4.165	4.375	4.620

(*) Mức lương = Hệ số lương x Mức lương tối thiểu công ty áp dụng.

- Ngạch cán sự, kỹ thuật viên: Cán sự, kỹ thuật viên, thủ quỹ, thủ kho có trình độ trung cấp (nếu có trình độ cao đẳng được xếp vào bậc 2 khi mới tuyển dụng).

- Ngạch văn thư: Nhân viên nghiệp vụ sơ cấp, giao liên, thu tiền nhà.

5. Bảng lương khoán việc :

Đơn vị tính: 1.000 đồng

CHỨC DANH	MÃ SỐ	MỨC LƯƠNG
1. Quản lý chung cư	E.01	4.255
2. Thu phí đỗ xe, giữ xe 2 bánh	E.02	3.500
3. Bảo vệ	E.03	4.200
4. Lái xe vận chuyển xà bần	E.04	4.140
5. Công nhân thu gom, vận chuyển xà bần	E.05	3.670
4. Lái xe rửa điểm tiếp nhận rác	E.06	5.100
5. Công nhân rửa điểm tiếp nhận rác	E.07	5.060
6. Công nhân thu gom rác y tế	E.08	5.060

Điều 4. Phụ cấp lương.

1. Phụ cấp chức vụ, phụ cấp trách nhiệm.

Đơn vị tính: 1.000 đồng

CHỨC DANH	Hệ số phụ cấp	Mức phụ cấp (*)
a. Phụ cấp chức vụ		
a1. Trưởng phòng.	0,25	875
a2. Phó trưởng phòng.	0,19	665
b. Phụ cấp trách nhiệm		
b1. Đội trưởng, Trưởng Trung tâm	0,19	665
b2. Đội phó, Phó trưởng Trung tâm	0,14	490
b3. Tổ trưởng	0,10	350
b4. Tổ phó	0,05	175
b5. Thủ quỹ, thủ kho, thu ngân	0,05	175

(*) Mức phụ cấp = Hệ số phụ cấp x Mức lương tối thiểu công ty áp dụng.

2. Cách chi trả phụ cấp:

Phụ cấp chức vụ, phụ cấp trách nhiệm được tính và trả cùng kỳ lương hàng tháng.

Điều 5. Tiêu chuẩn chức danh công việc.

1. Ngạch Chuyên viên (Mã số D.01):

- Nắm được chính sách chung của Nhà nước, ngành và doanh nghiệp thuộc lĩnh vực nghiệp vụ được giao.

- Nắm được cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Công ty và các đơn vị trực thuộc Công ty;
- Nắm được các kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực được giao;
- Hiểu được tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.
- Hiểu các thủ tục, nguyên tắc hành chính theo quy định của pháp luật.
- Hiểu rõ và nắm vững các quy trình, quy phạm kỹ thuật chuyên môn, quy chế, qui định của Công ty;
- Biết xây dựng phương án, kế hoạch, các thể loại quyết định cụ thể và viết các văn bản quy định và hướng dẫn thực hiện trong Công ty theo lĩnh vực chuyên môn được giao;
- Có trình độ đại học đúng chuyên ngành. Trường hợp có trình độ đại học khác thì phải qua bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từ 6 tháng trở lên;
- Biết 01 ngoại ngữ từ trình độ B hoặc tương đương;
- Sử dụng thành thạo vi tính và các phần mềm chuyên dùng trong chuyên môn nghiệp vụ được giao.

2. Ngạch Cán sự, Kỹ thuật viên (Mã số D.02):

- Nắm được cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Công ty và các đơn vị trực thuộc Công ty;
- Nắm được các nguyên tắc, thủ tục hành chính, nghiệp vụ của Nhà nước theo nghiệp vụ công việc được giao;
- Nắm được các kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực được giao;
- Hiểu và nắm các quy trình, quy phạm kỹ thuật chuyên môn, quy chế, qui định của Công ty;
- Viết được các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ và biết cách tổ chức triển khai đúng nguyên tắc;
- Tốt nghiệp Trung cấp trở lên các chuyên ngành thuộc chuyên môn nghiệp vụ của công việc được giao;
- Biết 01 ngoại ngữ từ trình độ A hoặc tương đương;
- Sử dụng thành thạo vi tính và các phần mềm chuyên dùng trong chuyên môn nghiệp vụ được giao.

3. Ngạch Văn thư (Mã số D.03):

- Nắm được cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Công ty và các đơn vị trực thuộc Công ty;
- Nắm vững các quy chế bảo mật trong Công ty có liên quan đến công tác văn thư;
- Nắm được các kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực được giao;
- Hiểu các quy chế, qui định của Công ty về công tác văn thư;
- Biết sử dụng các phương tiện, thiết bị văn phòng;
- Giao tiếp lịch sự văn minh;
- Tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên, chữ viết đẹp, rõ ràng;
- Đã qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư;

- Có chứng chỉ trình độ tin học văn phòng.

4. Ngạch Phục vụ (Mã số D.04):

- Nắm được hệ thống tổ chức Công ty;
- Nắm vững các qui chế, qui trình, quy định có liên quan đến công việc được phân công và nội quy lao động của Công ty;
- Hiểu rõ và nắm vững nhiệm vụ công tác được phân công;
- Tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên.

5. Các ngạch công nhân lái xe (Mã số B...và mã số E.04):

- Nắm được hệ thống tổ chức Công ty;
- Nắm vững các qui chế, qui trình, quy định có liên quan đến công việc được phân công và nội quy lao động của Công ty;
- Hiểu rõ và nắm vững các quy định của pháp luật về an toàn giao thông, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ;
- Am hiểu tính năng kỹ thuật của phương tiện và trang thiết bị liên quan đến nhiệm vụ được giao;
- Tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên;
- Có bằng lái xe tương đương với ngạch trở lên.

6. Các ngạch thuộc thang lương trực tiếp sản xuất (Mã số A...):

- Nắm được các qui định, qui trình, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan đến công việc được phân công;
- Hiểu rõ và nắm vững các quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ;
- Biết sử dụng các công cụ, dụng cụ phục vụ cho công việc được giao;
- Tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên;

7. Ngạch bảo vệ (Mã số E.03):

- Nắm được hệ thống tổ chức Công ty;
- Nắm vững các quy định về công tác bảo vệ và nội quy lao động của Công ty;
- Nắm vững thủ tục, cách xử lý các hiện tượng vi phạm trật tự an toàn trong khu vực Công ty;
- Nắm vững các quy định của pháp luật về công tác phòng cháy chữa cháy;
- Thành thạo tiêu lệnh chữa cháy và sử dụng các trang thiết bị chữa cháy và các trang thiết bị khác được trang bị trong phạm vi được phân công;
- Tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên;
- Đã qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác bảo vệ

8. Các ngạch thuộc bảng lương khoán việc (Mã số E...):

- Nắm được các qui định, qui trình, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan đến công việc được phân công;
- Hiểu rõ và nắm vững các quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ;

- Biết sử dụng các công cụ, dụng cụ phục vụ cho công việc được giao;
- Tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên;

Điều 6. Nâng bậc lương.

1. Thời gian nâng bậc lương đối với người lao động được xếp vào bảng lương công nhân trực tiếp sản xuất, bảng lương công nhân lái xe, bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ (trừ ngạch Chuyên viên) là **3 năm**.

2. Thời gian nâng bậc lương đối với người lao động được xếp vào ngạch Chuyên viên thuộc bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ là **4 năm**.

3. Điều kiện xét nâng bậc lương:

- Phải hoàn thành công việc được giao về số lượng, chất lượng;
- Không trong thời gian bị thi hành kỷ luật lao động theo quy định của Bộ luật Lao động và nội quy lao động của công ty;

- Người lao động được xếp vào bảng lương trực tiếp sản xuất, bảng lương công nhân lái xe và ngạch bảo vệ trong bảng lương chuyên môn nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ (A, B, D.4) phải thi nâng bậc lương và phải đạt điểm tối thiểu theo yêu cầu của Công ty.

4. Các trường hợp được nâng bậc lương sớm, rút ngắn thời hạn nâng bậc lương:

- Người lao động được xét nâng bậc lương sớm, rút ngắn thời hạn nâng bậc lương trong các trường hợp:

+ Đạt Chiến sĩ thi đua toàn quốc được nâng sớm một bậc lương;

+ Được tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ thì được rút ngắn không quá 1/2 thời hạn xét nâng bậc lương;

+ Hai lần liên đạt Chiến sĩ cấp thành phố thì được rút ngắn 1 năm (12 tháng) thời hạn xét nâng bậc lương;

- Thời điểm tính hưởng bậc lương mới đối với những người được nâng bậc lương sớm và rút ngắn thời hạn nâng bậc lương thực hiện như sau:

+ Những người được nâng bậc lương sớm từ một bậc trở lên thì được hưởng bậc lương mới kể từ ngày có quyết định và được bảo lưu thời gian giữ bậc lương cũ để tính thời gian nâng bậc lương lần tiếp theo;

+ Những người được rút ngắn thời gian nâng bậc lương thì được hưởng bậc lương mới kể từ ngày có quyết định nâng bậc lương sớm và thời gian nâng bậc lương tiếp theo kể từ ngày có quyết định hưởng bậc lương mới.

5. Trường hợp kéo dài thời hạn xét nâng bậc lương:

Trong thời gian giữ bậc lương, nếu người lao động bị kỷ luật lao động với hình thức kéo dài thời hạn nâng bậc lương, thì thời hạn kéo dài không quá 6 tháng.

6. Hội đồng nâng ngạch, bậc lương gồm có Giám đốc công ty, một số thành viên do Giám đốc lựa chọn và đại diện của Ban Chấp hành công đoàn cơ sở.

Hội đồng nâng ngạch, bậc lương có trách nhiệm công bố kế hoạch nâng ngạch, bậc lương; tổ chức thi nâng ngạch, bậc lương, xét nâng ngạch, bậc lương hàng năm đối với người lao động.

7. Chế độ nâng bậc lương đối với người lao động được thể hiện trong hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể.

8. Không áp dụng quy định này đối với các trường hợp trả lương khoán việc.

Điều 7. Nâng ngạch lương.

1. Trên cơ sở nhu cầu công việc đòi hỏi sử dụng lao động chuyên môn, nghiệp vụ ở các ngạch cần thi, Công ty tổ chức thi nâng ngạch.

2. Người lao động phải có đủ các điều kiện sau đây mới được xem xét thi nâng ngạch:

- Có thời gian ở ngạch hiện giữ từ 6 năm;
- Không vi phạm nội quy lao động của Công ty;
- Có đơn xin thi nâng ngạch và được Hội đồng thi nâng ngạch chấp thuận.

3. Căn cứ kết quả thi và nhu cầu sử dụng lao động chuyên môn, nghiệp vụ, Công ty ra quyết định nâng ngạch và xếp chuyển lương.

Nguyên tắc chuyển xếp lương là xếp vào hệ số lương bằng hoặc cao hơn gần nhất ở ngạch thi đạt.

Trường hợp chênh lệch giữa 2 bậc lương này bằng hoặc lớn hơn 70% khoảng chênh lệch của 2 bậc liền kề ngạch viên chức thi đạt thì thời điểm nâng bậc lần sau tính từ khi có quyết định xếp lương mới, nếu thấp hơn 70% thì thời điểm nâng bậc lần sau tính từ khi có quyết định xếp mức lương cũ.

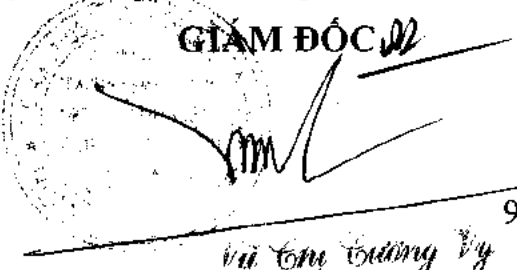
Điều 8. Tổ chức thực hiện.

- Hệ thống thang lương, bảng lương này đã được sự thống nhất của Ban chấp hành Công đoàn cơ sở Công ty và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

- Phòng Tổ chức hành chánh chịu trách nhiệm rà soát, thực hiện chuyển xếp lương người lao động sang ngạch lương tương đương trong hệ thống thang lương, bảng lương mới theo phương án xếp chuyển lương đã được duyệt và điều chỉnh các nội dung có liên quan trên hợp đồng lao động.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc có những nội dung không phù hợp với tình hình thực tế, các đơn vị phản ánh về Phòng Tổ chức hành chánh để tổng hợp, tham mưu Giám đốc Công ty trình Hội đồng thành viên xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Quận 3, ngày 08 tháng 11 năm 2016

GIÁM ĐỐC

Trần Thị Hương Vy

PHƯƠNG ÁN CHUYỂN XẾP LƯƠNG

(Hội đồng thành viên phê duyệt tại Nghị quyết số 26./NQ-HĐTV ngày 08/11/2016)

1. Đối tượng áp dụng:

- Cán bộ, công nhân viên, người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định và xác định thời hạn.
- Không áp dụng đối với người lao động đang làm việc theo mùa vụ, người lao động đã có quyết định thôi việc, người lao động bị đình chỉ công tác, đang bị kỷ luật chưa được giao việc.

2. Nguyên tắc:

- Làm công việc gì, chức vụ gì thì xếp bậc lương theo công việc đó, chức vụ đó thông qua hợp đồng lao động và các quyết định bổ nhiệm của Công ty. Thay đổi công việc, thay đổi chức vụ thì xếp lương theo công việc mới, chức vụ mới, không bảo lưu mức lương cũ.
- Những người xếp không đúng ngạch, bậc lương của thang bảng lương ban hành kèm theo Nghị định 205/2004/NĐ-CP thì phải xếp đúng vào ngạch, bậc cũ rồi mới thực hiện việc chuyển xếp lương theo thang lương, bảng lương mới.
- Chuyển xếp lương là chuyển xếp lên mức lương cao hơn liền kề với mức lương đang thực hiện để đóng bảo hiểm xã hội.

3. Cách chuyển xếp lương:

3.1. Bảng lương công nhân trực tiếp sản xuất.

Bậc cũ	1/7	2/7	3/7	4/7	5/7	6/7	7/7
Bậc mới	1/5		2/5		3/5	4/5	5/5

Biểu số 1

- Bậc 1, bậc 3, bậc 5, bậc 6, bậc 7 của thang lương cũ (ban hành theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP) sau khi chuyển xếp sang thang lương mới theo Biểu số 1, thì mốc thời gian tính nâng bậc lương lần sau (nếu còn bậc) là thời điểm chuyển xếp sang thang lương mới.

VD: Công nhân Nguyễn Văn A hiện đang hưởng lương bậc 1, hệ số 1,67 thang lương A.1.5.II (kèm theo Nghị định 205/2004/NĐ-CP) từ ngày 01/07/2014, được chuyển xếp sang thang lương mới A.2 bậc 1, hệ số 1,13, mốc thời gian tính nâng lương cho lần nâng lương sau là: 01/01/2016.

- Bậc 2, bậc 4 của thang lương cũ (ban hành theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP) sau khi chuyển xếp sang thang lương mới theo Biểu số 1, thì mốc thời gian tính nâng bậc lương lần sau (nếu còn bậc) là thời điểm nâng bậc lương gần nhất.

VD: Công nhân Nguyễn Văn B hiện đang hưởng lương bậc 2, hệ số 1,96 thang lương A.1.5.II (kèm theo Nghị định 205/2004/NĐ-CP) từ **ngày 01/07/2014**, được chuyển xếp sang thang lương mới A.2 bậc 1, hệ số 1,13, mốc thời gian tính nâng lương cho lần nâng lương sau là: **01/07/2014**.

3.2. Bảng lương công nhân lái xe.

Bậc cũ	1/4	2/4	3/4	4/4
Bậc mới	1/4	2/4	3/4	4/4

Biểu số 2

Sau khi chuyển xếp sang bảng lương mới (theo Biểu số 2), mốc thời gian tính nâng lương cho lần nâng lương sau (nếu còn bậc) là thời điểm chuyển xếp sang bảng lương mới.

VD: Công nhân Nguyễn Văn C hiện đang hưởng lương bậc 2, hệ số 2,57 bảng lương B.12.1 (kèm theo Nghị định 205/2004/NĐ-CP) từ **ngày 01/07/2014**, được chuyển xếp sang bảng lương mới B.1 bậc 2, hệ số 1,34, mốc thời gian tính nâng lương cho lần nâng lương sau là: **01/01/2016**.

3.3. Bảng lương lao động chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ, phục vụ.

3.3.1. Ngạch Chuyên viên:

Bậc cũ	1/8	2/8	3/8	4/8	5/8	6/8	7/8	8/8
Bậc mới	1/5		2/5		3/5		4/5	

Biểu số 3

- Bậc 1, bậc 3, bậc 5, bậc 7 của bảng lương cũ (ban hành theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP) sau khi chuyển xếp sang bảng lương mới theo Biểu số 3, thì mốc thời gian tính nâng bậc lương lần sau (nếu còn bậc) là thời điểm chuyển xếp sang bảng lương mới.

VD: Nhân viên Trần Thị D hiện đang hưởng lương bậc 3, hệ số 2,96 ngạch chuyên viên, kinh tế viên, kỹ sư, bảng lương viên chức chuyên môn, nghiệp vụ ở các công ty Nhà nước (kèm theo Nghị định 205/2004/NĐ-CP) từ **ngày 01/07/2015**, được chuyển xếp sang thang lương mới D.01 bậc 2, hệ số 1,72, mốc thời gian tính nâng lương cho lần nâng lương sau là **01/01/2016**.

- Bậc 2, bậc 4, bậc 6, bậc 8 của bảng lương cũ (ban hành theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP) sau khi chuyển xếp sang bảng lương mới theo Biểu số 3, thì mốc thời gian tính nâng bậc lương lần sau (nếu còn bậc) là thời điểm là thời điểm nâng bậc lương gần nhất.

VD: Công nhân Nguyễn Văn E hiện đang hưởng lương bậc 2, hệ số 2,65 ngạch chuyên viên, kinh tế viên, kỹ sư, bảng lương viên chức chuyên môn, nghiệp vụ ở các công ty Nhà nước (kèm theo Nghị định 205/2004/NĐ-CP) từ **ngày 01/07/2014**, được chuyển xếp sang thang lương mới D.01 bậc 1, hệ số 1,61, mốc thời gian tính nâng lương cho lần nâng lương sau là **01/07/2014**.

3.3.2. Ngạch cán sự, kỹ thuật viên, văn thư, phục vụ:

Bậc cũ	1/12	2/12	3/12	4/12	5/12	6/12	7/12	8/12	9/12	10/12	11/12	12/12
Bậc mới	1/5			2/5			3/5		4/5		5/5	

Biểu số 4

- Bậc 1, bậc 4, bậc 7, bậc 9, bậc 11 của bảng lương cũ (ban hành theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP) sau khi chuyển xếp sang bảng lương mới theo Biểu số 4 thì mốc thời gian tính nâng bậc lương lần sau (nếu còn bậc) là thời điểm chuyển xếp sang bảng lương mới.

VD: Công nhân Nguyễn Văn F hiện đang hưởng lương bậc 7, hệ số 2,08 ngạch nhân viên phục vụ, bảng lương nhân viên thừa hành, phục vụ ở các công ty Nhà nước (kèm theo Nghị định 205/2004/NĐ-CP) từ **ngày 01/07/2015**, được chuyển xếp sang bảng lương mới D.05 bậc 3, hệ số 1,19, mốc thời gian tính nâng lương cho lần nâng lương sau là **01/01/2016**.

- Bậc 2, bậc 3, bậc 5, bậc 6, bậc 8, bậc 10, bậc 12 của bảng lương cũ (ban hành theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP) sau khi chuyển xếp sang bảng lương mới theo Biểu số 4, thì mốc thời gian tính nâng bậc lương lần sau (nếu còn bậc) là thời điểm là thời điểm nâng bậc lương gần nhất.

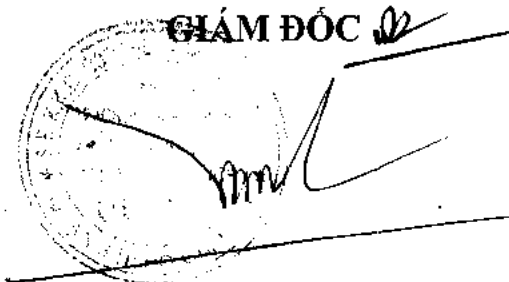
VD: Nhân viên Lê Văn G hiện đang hưởng lương bậc 3, hệ số 1,71 ngạch nhân viên văn thư, bảng lương nhân viên thừa hành, phục vụ ở các công ty Nhà nước (kèm theo Nghị định 205/2004/NĐ-CP) từ **ngày 01/07/2014**, được chuyển xếp sang thang lương mới D.03 bậc 1, hệ số 1,10, mốc thời gian tính nâng lương cho lần nâng lương sau là **01/07/2014**.

3.4. Bảng lương khoán việc:

Các trường hợp hưởng lương khoán sẽ chuyển xếp sang bảng lương khoán việc (mã số E...).

3.5. Chuyển xếp lương nhân viên thu phí vệ sinh từ ngạch Nhân viên văn thư thuộc Bảng lương nhân viên thừa hành, phục vụ ở các công ty Nhà nước theo Nghị định 205/2004/NĐ-CP sang Bảng lương công nhân trực tiếp sản xuất: Áp dụng Biểu số 4.

Quận 3, ngày 08 tháng 11 năm 2016

GIÁM ĐỐC 

Trần Văn Trường